

**CÔNG TÁC TỔ CHỨC SẢN XUẤT
TRONG NUÔI TÔM NƯỚC LỢ VIỆT NAM**

HIỆN TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

TP HCM, 06/8/2013

Hội Nghề cá Việt Nam

Nội dung

1. Tình hình chung
2. Hiện trạng tổ chức sản xuất tôm nước
lợ hiện nay và nguyên nhân
3. Đề xuất giải pháp

1. Tình hình chung

1.1. Vai trò của tôm nước lợ

TT	Thời gian	Tôm nước lợ
1.	Từ 1995 đến nay	Dẫn đầu về kim ngạch xuất khẩu
2.	Năm 2012	- Diện tích nuôi: 655.156 ha - Sản lượng: 487.960 tấn - Kim ngạch xuất khẩu: 2,250 tỷ USD

1.2. Thách thức đối với tôm nước lợ

- ✓ Diện tích nuôi tăng;
- ✓ Năng suất giảm/ hoặc không được thu hoạch;
- ✓ Người nuôi tôm thua lỗ/ vỡ nợ/ treo ao.

Việc đánh giá hiện trạng và nguyên nhân, để tìm giải pháp tháo gỡ là rất cần thiết.

2. Hiện trạng tổ chức sản xuất tôm nước lợ hiện nay và nguyên nhân

2.1. Hiện trạng 1. Nuôi tôm nước lợ chủ yếu là nhỏ lẻ, manh mún

a. Lý do/ nguyên nhân:

- ✓ Không theo quy hoạch/ hoặc chưa có quy hoạch/ người nuôi tự phát;
- ✓ Hệ thống thủy lợi không đáp ứng yêu cầu nuôi thủy sản

b. Hậu quả là: Không kiểm soát được bệnh dịch lây nhiễm ngang (từ ao sang ao, từ nguồn nước, từ người, động vật nuôi và động vật hoang dã)

2.2. Hiện trạng 2: Phân công nhiệm vụ quản lý nuôi thủy sản không phù hợp

a. Lý do/ nguyên nhân:

- ✓ Cục Thú y: Quản lý thuốc trị bệnh, kiểm dịch, điều kiện vệ sinh thú y.
- ✓ Tổng cục Thủy sản: Thức ăn, chất bổ sung thức ăn, chất xử lý cải tạo môi trường, kỹ thuật nuôi, VietGAP.
- ✓ Phân công nhiệm vụ quản lý nuôi thủy sản ở tỉnh/ thành phố rất khác nhau.

b. Hậu quả là:

- ✓ Chỉ đạo từ TW xuống địa phương không thống nhất và ách tắc;
- ✓ Bệnh xảy ra, người nuôi thua lỗ không cơ quan nào chịu trách nhiệm.

Nhìn ra thế giới:

- ✓ **FAO:** Ban Nông nghiệp và Ban Thủy sản
- ✓ **OIE:** Luật Bảo vệ sức khỏe động vật trên cạn và Luật bảo vệ sức khỏe động vật dưới nước
- ✓ **Các nước** (Thái Lan, Hàn Quốc, Pháp, Canada,...) thủy sản nằm trong Bộ Nông nghiệp nhưng kiểm soát theo hệ thống dọc:
 - Động vật trên cạn;
 - Thực vật trên cạn;
 - Thủy sản.

2.3. Hiện trạng 3. Quản lý giống, thức ăn, thuốc phòng trị bệnh phiến hà và không hiệu quả

a. Lý do/ nguyên nhân:

- ✓ Cả nước mới có 12 phòng xét nghiệm được chỉ định nhưng số giấy chứng nhận kiểm dịch do các phòng này cấp chưa đến 10%;
- ✓ Kiểm dịch: Chủ yếu dựa vào xét nghiệm trên mẫu (không dựa vào điều kiện vệ sinh thú y);
- ✓ Con giống (đặc biệt tôm chân trắng) không kiểm soát được chất lượng tôm, bệnh dịch tôm bố mẹ và chất lượng, bệnh dịch giống;
- ✓ Việc cấp phép lưu hành, kiểm soát quá trình lưu hành thuốc, chế phẩm sinh học, thức ăn vừa phiến hà, vừa lỏng lẻo.

b. Hậu quả là:

- ✓ Không kiểm soát được bệnh lây nhiễm dọc;
- ✓ Người nuôi tiền mất tật mang;
- ✓ Một số công ty cung cấp giống, thức ăn làm thay nhiệm vụ khuyến ngư.

2.4. Hiện trạng 4. Sản xuất giống và nuôi trồng thủy sản chưa theo hướng bền vững

a. Lý do/ nguyên nhân:

- ✓ Trại giống chưa có VietGAP hoặc văn bản tương đương
- ✓ Vùng nuôi và cơ sở nuôi:
 - QĐ 1503/QĐ-BNN-TCTS, ngày 5/7/2011 chỉ là văn bản khuyến khích áp dụng;
 - QĐ 1617/QĐ-BNN-TCTS, ngày 18/7/2013 chỉ là tài liệu hướng dẫn;
 - QĐ 01/2012/QĐ-TTg, ngày 9/01/2012 chưa triển khai trong thực tế.

b. Hậu quả là:

- ✓ Số lượng cơ sở nuôi tôm áp dụng VietGAP chưa quá 10, diện tích chưa quá 200ha
- ✓ Cơ sở nuôi chưa kiểm soát có hiệu quả (theo VietGap) bao gồm:
 - Bệnh dịch lây nhiễm dọc và lây nhiễm ngang;
 - Hoạt động nuôi ảnh hưởng tới môi trường bên ngoài và ĐVHD;
 - Sản phẩm nuôi không an toàn thực phẩm;
 - Đời sống người nuôi thủy sản và quan hệ với cộng đồng dân cư chung quanh chưa đảm bảo.
- ✓ Các tiêu chuẩn của tư nhân và tổ chức NGO nước ngoài (nhiều người nhằm là tiêu chuẩn Quốc tế) thừa dịp hoạt động và thu phí rất cao. 9

2.5. Hiện trạng 5. Chưa gắn kết hoạt động nuôi với chế biến và thị trường

a. Lý do/ nguyên nhân:

- ✓ Cơ quan quản lý và người nuôi không nắm được nhu cầu (dài hạn và ngắn hạn) của thị trường;
- ✓ Bị động và đối phó chưa hiệu quả với các rào cản thương mại (thuế chống bán phá giá, thuế trợ cấp của Chính phủ v.v...);
- ✓ Tình trạng sử dụng chất tăng trọng/giảm giá bán để tranh giành khách hàng xảy ra giống như cá tra.

b. Hậu quả là:

- ✓ Giá tôm Việt Nam thấp hơn mặt bằng giá chung;
- ✓ Nguyên liệu khi thừa, khi thiếu.

2.6. Hiện trạng 6. Thực thi các chính sách đòn bẩy kinh tế thiếu cơ sở và không hiệu quả

a. Lý do/ nguyên nhân:

- ✓ Chưa có tiêu chí nuôi tôm bền vững (VietGAP) để:
 - Ngân hàng thẩm định cho vay vốn ưu đãi;
 - Thực hiện chế độ bảo hiểm.

b. Hậu quả là:

- ✓ Ngân hàng không đòi được nợ;
- ✓ Bảo hiểm cạn kiệt nguồn vốn.

3. Đề xuất giải pháp

3.1. Xây dựng và triển khai ứng dụng nuôi thủy sản bền vững vào hoạt động nuôi tôm nước lợ

- a. Soát xét QĐ 1503/QĐ-BNN-TCTS ban hành thành quy chuẩn bắt buộc áp dụng VietGAP thay thế cho Thông tư 14 và Thông tư 06 áp dụng cho nuôi thủy sản.
- b. Xây dựng quy chuẩn VietGAP cho từng loại hình nuôi thương phẩm và trại giống.
- c. Dịch tiếng Anh, công bố rộng rãi VietGAP đến các tổ chức quốc tế, các quốc gia, các hệ thống bán lẻ thủy sản trên thế giới.
- d. Kiểm soát hoạt động của tổ chức tư nhân và NGO đang hoạt động chứng nhận tại Việt Nam.

3.2. Tổng điều tra, thực hiện phân loại vùng nuôi, cơ sở nuôi và trại giống tôm, để xây dựng kế hoạch hỗ trợ phát triển theo hướng bền vững

Phân loại	Mức độ đáp ứng VietGAP	Biện pháp
Loại 1	<ul style="list-style-type: none"> - Nằm trong vùng quy hoạch - Cơ bản đáp ứng cấu trúc vùng nuôi và cơ sở nuôi - Môi trường chưa suy thoái 	<p>a. Nhà nước hỗ trợ vốn (trả tiền):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cải tạo phần cứng để đáp ứng VietGAP - Đào tạo áp dụng VietGAP - Kinh phí công nhận VietGAP 3 năm đầu <p>b. Xử phạt những cơ sở không thực hiện VietGAP</p>

3.2. Tổng điều tra, thực hiện phân loại vùng nuôi, cơ sở nuôi và trại giống tôm, để xây dựng kế hoạch hỗ trợ phát triển theo hướng bền vững (tt)

Phân loại	Mức độ đáp ứng VietGAP	Biện pháp
Loại 2	<ul style="list-style-type: none"> - Nằm trong vùng quy hoạch - Cấu trúc tổng thể chưa đạt yêu cầu - Cấu trúc từng cơ sở nuôi, trại giống chưa đạt - Môi trường suy thoái nhưng còn có thể nuôi tôm 	<p>a. Nhà nước hỗ trợ vốn (trả tiền):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng quy hoạch mẫu vùng nuôi, cơ sở nuôi tôm theo VietGAP. - Hỗ trợ vốn cho vùng nuôi, cơ sở nuôi cải tạo ao, đầm,.. theo mô hình mẫu. - Hỗ trợ tiền (đền bù) số tôm bị mất do giảm diện tích để làm ao lắng, ao xử lý, ao chứa bùn. <p>b. Xử phạt những cơ sở đến hạn nhưng không thực hiện VietGAP</p>

3.2. Tổng điều tra, thực hiện phân loại vùng nuôi, cơ sở nuôi và trại giống tôm, để xây dựng kế hoạch hỗ trợ phát triển theo hướng bền vững (tt)

Phân loại	Mức độ đáp ứng VietGAP	Biện pháp
Loại 3	Không có trong quy hoạch hoặc có trong quy hoạch, nhưng môi trường suy thoái tới mức không thể nuôi tôm	Nhà nước hỗ trợ vốn (trả tiền) để: - Chuyển mục đích sản xuất - Cưỡng chế đối với những trường hợp không tuân thủ

Ghi chú: Các biện pháp như trên EU, Nhật Bản,... đã áp dụng cho sản xuất nông nghiệp nhiều năm nay nhưng không bị kết luận vi phạm quy định của WTO

3.3. Phân công lại chức năng nhiệm vụ cho Tổng cục Thủy sản

- a. Phân công nhiệm vụ cho Tổng cục Thủy sản quản lý toàn diện, xuyên suốt (bao gồm thuốc thú y, kiểm dịch, điều kiện vệ sinh thú y) về nuôi trồng thủy sản.
- b. Tổng cục Thủy sản có thẩm quyền thanh tra, xử lý vi phạm và là đơn vị duy nhất chịu trách nhiệm trước Bộ NN&PTNT, người nuôi về nuôi trồng thủy sản.
- c. Xây dựng và ban hành thông tư liên tịch với Bộ Nội vụ về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức công tác quản lý thủy sản ở cấp tỉnh/ thành phố, huyện và xã.

3.4. Chính sách đòn bẩy kinh tế

Sử dụng hiệu quả công cụ tài chính để phát triển sản xuất giống và nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững:

- ✓ Chính sách hỗ trợ (trả tiền) cho trại giống, cơ sở nuôi áp dụng VietGAP như Mục 3.2.
- ✓ Chỉ bảo hiểm những cơ sở nuôi đã có chứng nhận VietGAP.
- ✓ Ưu tiên cho vay vốn những cơ sở đã được chứng nhận hoặc đang áp dụng VietGAP.

3.5. Chấn chỉnh hệ thống kiểm dịch để nâng cao hiệu quả kiểm soát bệnh dịch lây nhiễm dọc

- a. Nội dung chủ yếu là kiểm soát theo VietGAP (VSTY) trại giống;
- b. Phải kiểm soát lý lịch tôm giống và tôm bố mẹ;
- c. Chỉ lấy mẫu xét nghiệm khi nghi ngờ;
- d. Quy định trách nhiệm của cơ quan kiểm dịch đối với bệnh gây ra cho cơ sở nuôi do nguyên nhân lây nhiễm dọc.

3.6. Gắn kết sản xuất với thị trường tiêu thụ

a. Cần có cơ quan chuyên trách:

- ✓ Tổng kết quy luật thị trường nhiều năm qua, để định hướng sản xuất giống, nuôi và chế biến xuất khẩu.
- ✓ Theo dõi biến động thị trường ngắn hạn để hướng dẫn người nuôi lựa chọn thời điểm thả giống, đồng thời có chính sách nhập nguyên liệu để chế biến khi giá bán lên cao; thu mua nguyên liệu tạm trữ khi giá xuống thấp.

b. Ban hành quy chuẩn về hàm lượng nước trong tôm tươi đông lạnh và kiểm soát.

c. Ban hành mức giá sàn từng loại sản phẩm tôm ở một số thị trường chính và kiểm soát.

Cảm ơn quý vị đã quan tâm theo dõi

